TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/DS-ST
Ngày: 10-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và giao dịch hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 200/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và giao dịch hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972; Nơi cư trú: Ấp LTB, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L E (còn gọi là L), sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp LTB, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Vào ngày 25 tháng 9 năm 2021 (âm lịch), chị có mở dây hụi tháng, hụi 2.000.000 đồng, có 26 chân, chị Nguyễn Thị L E tham gia 01 chân và hốt đầu, không nhớ cụ thể là bao nhiêu, sau đó L E chầu lại được khoảng 12 hay 13 lần, chị không nhớ rõ cụ thể. Còn lại, thì không chầu. Vào khoảng ngày 29 tháng 7 năm 2020 (âm lịch), chị có cho chị L E vay số tiền 60.000.000 đồng, có làm giấy tay, hẹn 02 đến 03 tháng trả nhưng vẫn không trả tiền gốc, tiền lãi là 04%/tháng, đóng được mấy tháng thì không nhớ, sau đó không đóng nữa. Đến ngày 29/4/2023 (âm lịch), chị có yêu cầu chị L E ký vào giấy biên nhận tiền vì chị còn phải đi vay tiền của người khác để đóng tràn cho chị L E, trong giấy biên nhận tiền gồm tiền hụi chưa chầu và tiền vay và tiền lãi của tiền vay, tổng cộng là 90.000.000 đồng. Còn phần hụi thì vẫn tiếp tục tính từ thời điểm tháng 4 đến tháng 9 năm 2023 là 05 tháng nhưng chị L E vẫn không chầu. Chị yêu cầu chị L E trả cho chị số tiền hụi chưa chầu là 05 lần (từ tháng 4 đến tháng 9/2023) với số tiền là 10.000.000 đồng và tiền hụi chưa chầu và tiền vay, tiền lãi của tiền vay (theo giấy biên nhận tiền ngày 29 tháng 4 năm 2023) là 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Võ Thị H rút lại yêu cầu đối với số tiền 10.000.000 đồng của 05 lần hụi chưa chầu, chỉ yêu cầu chị L E trả số tiền 90.000.000 đồng theo giấy biên nhận tiền, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L E trình bày: Chị có tham gia chơi hụi do chị Võ Thị H làm chủ, hụi 2.000.000 đồng, hụi tháng, chị hốt đầu, sau đó chị chầu lại 18 lần sống, còn 07 lần sống chưa chầu, hụi hiện nay đã mãn. Vào thời điểm năm 2021, chị vay tiền của chị H là 60.000.000 đồng, lãi 04%/tháng, chị có ký tên mượn trong sổ của chị H, không có ấn định ngày trả, chị đóng lãi nhưng không nhớ được bao nhiêu lần, mỗi lần đóng lãi chỉ gửi không có làm giấy tờ gì cả. Lần cuối đóng lãi là tháng 12 tháng 2022 (âm lịch). Sau đó, do không còn đủ khả năng đóng lãi và chầu hụi, nên chị xin dừng lại không đóng nữa, còn số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng và tiền hụi chết là 14.000.000 đồng thì chị xin trả dần. Sau đó, chị H đem giấy biên nhận tiền kêu chị ký, dồn lại vừa nợ tiền hụi, nợ tiền vay và tiền lãi là 90.000.000 đồng, chị có xin nhưng chị H không cho, nên chị phải ký, lúc đó chị chỉ ký tên L. Chị thống nhất trả số tiền 74.000.000 đồng tiền vay và tiền hụi, nhưng chỉ có khả năng trả mỗi tháng là 500.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận phần rút yêu cầu 10.000.000 đồng tiền hụi của nguyên đơn chị Võ Thị H; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị H, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L E trả cho nguyên đơn chị Võ Thị H số tiền vay, tiền hụi và tiền lãi còn nợ theo biên nhận là 90.000.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:*

[1.1] Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản và giao dịch hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại các Điều 463, 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn chị Nguyễn Thị L E đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị L E trả số tiền đã chốt nợ là 90.000.000 đồng và không yêu cầu chị L E trả cho chị số tiền hụi chưa chầu là 05 lần với số tiền là 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút lại này không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn chị Nguyễn Thị L E có nợ tiền của bà Võ Thị H là có căn cứ, điều đó đã được thể hiện qua giấy biên nhận tiền ngày 29 tháng 4 năm của chị Nguyễn Thị L E thừa nhận còn nợ chị Võ Thị H số tiền nợ hụi, nợ tiền vay và tiền lãi là 90.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán, tuy chị Nguyễn Thị L E chỉ thống nhất trả số tiền 74.000.000 đồng là tiền vay và tiền hụi nhưng chị cũng đã thừa nhận khi chị H đem giấy biên nhận tiền kêu chị ký, dồn lại vừa nợ tiền hụi, nợ tiền vay và tiền lãi là 90.000.000 đồng, chị có xin nhưng chị H không cho, nên chị phải ký, việc ký tên thừa nhận nợ của chị L E hoàn toàn không bị ép buộc và chị cũng biết được số tiền chốt nợ là 90.000.000 đồng. Vì vậy, việc khởi kiện của chị

Võ Thị H là có căn cứ. Đối với việc chị L E chỉ đồng ý trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thanh toán số nợ là nghĩa vụ bắt buộc của chị L E theo Điều 466 Bộ luật Dân sự; mặt khác, giữa chị H và chị L E không có sự thỏa thuận về phương thức thanh toán đối với số nợ này, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của L E.

[3] Về yêu cầu tiền lãi, các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị H, buộc chị Nguyễn Thị L E phải trả số tiền là 90.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Võ Thị H.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: "Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"; căn cứ vào điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II của Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết, chị Nguyễn Thị L E chịu toàn bộ án phí của số tiền phải thực hiện nghĩa vụ; chị Võ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 71, các Điều 91, 144, 147, Điều 217, Điều 218, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự; các Điều 11, 15, 16, 17, 18, 19 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về Họ, hụi, bêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H, buộc chị Nguyễn Thị L E trả cho chị Võ Thị H số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H đối với số tiền 10.000.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Chị Nguyễn Thị L E phải chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Chị Võ Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004533 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng